TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 39/2018/QĐST-HNGĐ	

K, ngày 10 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Võ Minh Đ,** sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp Ba Trại, xã Bình An, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Chị **Huỳnh Thị T**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp Bình Đông, xã Bình An, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Minh Đ và chị Huỳnh Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Võ Minh Đ và chị Huỳnh Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Minh H, sinh ngày 12/6/2010. Theo nguyện vọng của cháu H và theo sự thỏa thuận của anh Đ, chị T về nuôi con

và cấp dưỡng nuôi con như sau: Giao cháu Võ Minh H cho chị T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng thực hiện vào ngày 01 thàng tháng, bắt đầu từ tháng 4/2018 trở đi. Nếu ngày 01 hàng tháng rơi vào ngày nghỉ, lễ thì tính từ ngày làm việc tiếp theo.

Anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc con theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom và chăm sóc con chung.

Bảo lưu quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung của các đương sự khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không có
- Về nợ: Không có.
- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng. Anh Đ tự nguyện nộp toàn bộ là 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Đ đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0001775 ngày 19/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện K;
- CC THA DS h. K;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Diễm